

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 738/2021/LĐ-PT
Ngày: 29/12/2021
V/v Tranh chấp về đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hiền
Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Minh Sang
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Thân Trọng Minh Phương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 19 tháng 11, 10 và 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 27/2021/TLPT-LĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021, về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 12/2021/LĐ-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3582/2021/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 9551/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11369/2021/QĐ-PT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà S1, sinh năm 1977 (có mặt).
Địa chỉ: 1076 đường Đ1, phường P1, thành phố T1, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. *Bị đơn:* Viện V1.
Trụ sở: 159 Đường Đ2, Phường P2, Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông C1 – Viện trưởng.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà H1, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: 159 Đường Đ2, Phường P2, Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Giấy ủy quyền số 126/GUQ-VYTC ngày 17/8/2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Đ3 - Công ty Luật TNHH K thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: 11L-12L đường Đ4, Phường P3, quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2020 cùng các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà S1 trình bày: Bà S1 được tuyển dụng vào làm việc tại Phòng Kế hoạch tổng hợp - Viện V1 (sau đây gọi tắt là Viện V1) từ ngày 15/8/2000 theo Hợp đồng lao động thử việc tại Phòng Kế hoạch Tổng hợp. Từ ngày 15/10/2000, hai bên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn. Đến ngày 16/01/2003, bà S1 và Viện V1 ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 09, làm việc tại khoa V2, có kèm theo giấy xác nhận thời gian công tác, với chức danh nghiên cứu viên hạng III, bậc 6/9, hệ số 3,99. Trước khi chấm dứt hợp đồng lao động, bà S1 làm việc tại phòng Tổ chức Hành chính, trợ lý cho giám đốc.

Đến ngày 02/01/2019, bà S1 nhận Thông báo số 199/TB-VYTCC-TCHC ngày 28/12/2018 của Viện V1 về việc chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 11/3/2019 do không có vị trí việc làm kể từ ngày 11/3/2019. Bất ngờ trước thông báo chấm dứt hợp đồng lao động, bà S1 không đồng ý ký vào biên bản giao nhận thông báo trên.

Các ngày 25/01/2019 và ngày 31/01/2019 bà S1 được mời làm việc với Ban chấp hành Công đoàn và Viện V1 về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Tại các cuộc họp, bà S1 trình bày về năng lực chuyên môn, kinh nghiệm đã từng làm việc tại nhiều vị trí khác nhau và quá trình công tác trong suốt 19 năm luôn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ nên bà S1 có nguyện vọng được tiếp tục làm việc lâu dài nhưng Viện V1 không xem xét nguyện vọng này, vẫn ban hành Quyết định số 128/QĐ-VYTCC ngày 05/3/2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà S1 kể từ ngày 11/3/2019.

Nhận thấy quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, bà S1 khởi kiện, yêu cầu Viện V1: Nhận bà S1 trở lại làm việc và thanh toán tiền lương kể từ ngày 11/3/2019 cho đến ngày 11/5/2021 (26 tháng), số tiền lương thực lãnh từ ngày 10/11/2018 đến ngày 10/3/2019 là 96.487.000 đồng : 12 tháng là 16.081.000 đồng theo bản sao kê Ngân hàng TMCP N1. Cụ thể số tiền lương 16.081.000 đồng/tháng x 26 tháng = 418.106.000 đồng; bồi thường 02 tháng tiền lương: 16.081.000 đồng/tháng x 2 tháng = 32.162.000 đồng. Tổng số tiền bà S1 yêu cầu là: 418.106.000 đồng + 32.162.000 đồng = 450.268.000 đồng, thanh toán một lần

ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật; tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho bà S1 từ ngày 11/3/2019 đến ngày 11/5/2021. Đối với trợ cấp thôi việc bà S1 đã nhận đủ nên không yêu cầu.

Tại văn bản nêu ý kiến ngày 13/4/2020 và các ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Viện V1 (sau đây gọi tắt là Viện V1) do bà H1 đại diện theo ủy quyền trình bày: Viện V1 xác nhận những lời trình bày của nguyên đơn về việc ký hợp đồng lao động, thời gian làm việc, thời gian nghỉ việc của bà S1 là đúng. Theo nội dung Công văn số 333/VYTCC ngày 18/8/2020, Viện V1 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ B1. Kinh phí hoạt động của Viện V1, bao gồm kinh phí trả lương cho người lao động phải tuân thủ theo quy định chung của Bộ B1. Việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đều phải tuân thủ theo chủ trương chung của Bộ và Đề án vị trí việc làm của Viện V1 (đã được Bộ B1 phê duyệt). Viện V1 không thể ký kết hợp đồng lao động, trả lương cho người lao động không đáp ứng điều kiện về chuyên môn theo Đề án vị trí việc làm đã được Bộ trưởng Bộ B1 phê duyệt.

Trong nhiều năm qua, Viện V1 đã tạo điều kiện cho bà S1 làm việc. Tuy nhiên, thực hiện Công văn số 865/BYT-TCCB ngày 28/02/2017 của Bộ B1 về việc thực hiện Công văn số 30/VPCP-TCCV ngày 04/01/2017 của Chính phủ về hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ tại các cơ quan thuộc bộ, ngành, địa phương, đơn vị và Công văn số 154/BYT-TCCB ngày 10/01/2018 của Bộ B1 về hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ tại các cơ quan, đơn vị, bà S1 không đáp ứng điều kiện về chuyên môn Đề án vị trí việc làm nên Viện đã chấm dứt hợp đồng với bà S1. Việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà S1 là đúng theo chủ trương của Bộ B1, do người lao động không đáp ứng vị trí việc làm được nêu trong Đề án. Bà S1 có ý kiến giải quyết chế độ thôi việc theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014. Sau khi rà soát các quy định hiện hành thì bà S1 không là công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68 nên Viện V1 không giải quyết cho thôi việc theo Nghị định 108. Về trình tự, thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động, thực hiện các chế độ trợ cấp thôi việc, trợ cấp thất nghiệp đối với bà S1, Viện đã thực hiện đúng Bộ Luật lao động, các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ Luật lao động và đã hỗ trợ thêm số tiền 5.000.000 đồng. Do đó, Viện V1 đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà S1 về việc nhận bà S1 trở lại làm việc và chi trả tiền lương, bồi thường 2 tháng tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 12/2021/LĐ-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 15, 22, 36, 38, 39, 41, 42, 44, 46 và Điều 47 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 18 của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;

Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực ngày vào ngày 01/01/2017, quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà S1.

Buộc Viện V1 có trách nhiệm thanh toán cho bà S1 số tiền 238.013.440 đồng (hai trăm ba mươi tám triệu không trăm mười ba nghìn bốn trăm bốn mươi đồng). Trong đó gồm số tiền lương 221.007.480 đồng (tính từ ngày 11/3/2019 đến ngày 11/5/2021) và bồi thường 02 tháng tiền lương 17.005.960 đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc Viện V1 tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho bà S1 từ ngày 11/3/2019 đến ngày 11/5/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm trả, quyền và nghĩa vụ của đương sự trong giai đoạn thi hành án, quyền kháng cáo, thời hạn thi hành án.

Ngày 11/6/2021, nguyên đơn bà S1 nộp Đơn kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm số 12/2021/LĐST ngày 27/5/2021, buộc bị đơn: Nhận bà S1 trở lại làm việc theo hợp đồng đã giao kết; trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà S1 kể từ ngày 11/3/2019 cho đến ngày được nhận trở lại làm việc; bồi thường 2 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

Ngày 03/6/2021, bị đơn nộp Đơn kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án, yêu cầu cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà S1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà S1 cho rằng bị đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, yêu cầu Viện V1 trả tiền lương những ngày không được làm việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 11/3/2019 đến ngày xét xử phúc thẩm theo mức lương 11.248.192 đồng/tháng; bồi thường 02 tháng tiền lương. Trường hợp bị đơn không muốn nhận nguyên đơn trở lại làm việc thì bà S1 đồng ý, yêu cầu bị đơn trả 3 tháng tiền lương x 11.248.152 đồng/tháng = 33.744.456 đồng để chấm dứt hợp đồng lao động. Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả trợ cấp thôi việc là 21.422.608 đồng (sau khi trừ khoản trợ cấp thôi việc đã trả là 23.570.000 đồng).

Bị đơn Viện V1 do bà H1 đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Luật sư Đ3 thống nhất lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn. Viện V1 chấm dứt hợp đồng lao động với bà S1 là thực hiện đúng theo chủ trương của Bộ B1,

do người lao động không đáp ứng vị trí việc làm được nêu trong Đề án. Về trình tự, thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động, thực hiện các chế độ trợ cấp thôi việc, trợ cấp thất nghiệp đối với bà S1, Viện V1 đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động. Tòa án cấp sơ thẩm tính số tiền buộc Viện V1 phải trả cho bà S1 chưa đúng. Giả sử, Viện V1 chấm dứt hợp đồng lao động với bà S1 không đúng quy định thì cũng chỉ trả số tiền khoảng 154.000.000 đồng. Bà S1 không phải là viên chức nên không thuộc đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề 20%. Viện V1 sẽ xem xét lại việc truy thu số tiền phụ cấp ưu đãi nghề đã trả cho bà S1 trong thời gian qua. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S1 yêu cầu Viện V1 trả trợ cấp thôi việc số tiền 21.422.608 đồng là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Mặc dù bị đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án lao động sơ thẩm và vụ án không có tính chất phức tạp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 27/5/2021 thể hiện “Phiên tòa kết thúc lúc 15 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 5 năm 2021” nhưng Biên bản nghị án thể hiện “Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 5 năm 2021”. Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án lao động sơ thẩm số 12/2021/LĐST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại.

Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Có thông báo bằng văn bản cho các đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp về việc thụ lý vụ án, quyết định xét xử cùng hồ sơ vụ án chuyển Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Bà S1 có trình độ chuyên môn là cử nhân C2, làm việc tại Viện V1 từ ngày 15/8/2000 đến 15/10/2000 theo Hợp đồng thử việc. Từ ngày 01/01/2002 đến thời gian cho thôi việc là Hợp đồng không xác định thời hạn. Theo quy trình chuẩn hóa cán bộ thì bà S1 chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm ... Do đó, Viện V1 chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà S1 là phù hợp. Tuy nhiên, để chấm dứt hợp đồng lao động,

cần có sự thỏa thuận giữa bà S1 và Viện V1. Khi không có sự thỏa thuận thì đề đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà S1 phải căn cứ vào quy định tại Điều 38 Bộ luật lao động 2012. Xét thấy bà S1 không thuộc diện Viện V1 đơn phương chấm dứt hợp đồng. Do đó, Viện V1 đã chấm dứt hợp đồng lao động với bà S1 trái pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã vận dụng mức lương 6 tháng liền kề để tính lương cho bà S1 những ngày không được làm việc từ ngày 11/3/2019 đến 11/5/2019 là hợp lý. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không buộc Viện V1 trả cho bà S1 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động và chỉ buộc Viện V1 thực hiện đóng bảo hiểm cho bà S1 là thiếu sót và chưa đúng theo quy định của Luật bảo hiểm. Đối với các yêu cầu của bà S1 về tiền cơm trưa, chi phí xét nghiệm, bồi dưỡng nhân Ngày nhà thầy thuốc Việt Nam là những khoản phụ cấp thường xuyên nhưng không được ghi nhận trong hợp đồng lao động nên không có căn cứ chấp nhận các yêu cầu này. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án lao động sơ thẩm số 12/2021/LĐST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn; chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn: Buộc Viện V1 bồi thường cho bà S1 02 tháng tiền lương do không nhận bà trở lại làm việc. Bà S1 và Viện V1 tiếp tục đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho bà S1 từ ngày 11/3/2019 đến ngày 11/5/2021 theo quy định của Luật bảo hiểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn thực hiện trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[1.1] Việc xác định thẩm quyền, quan hệ tranh chấp vụ án của Tòa án sơ thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 là phù hợp quy định nên được thống nhất chấp nhận.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 28/12/2018, Viện V1 ban hành Thông báo số 199/TB-VYTCC-TCHC cho bà S1 nghỉ việc kể từ ngày 11/3/2019. Đến ngày 02/01/2019, bà S1 nhận được thông báo trên nhưng không đồng ý ký nhận. Ngày 24/02/2020, bà S1 nộp đơn khởi kiện Viện V1 tại Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm, kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm theo quy định tại

Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012 nên việc khởi kiện của nguyên đơn vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà S1:

[2.1] Về yêu cầu Viện V1 phải nhận bà S1 trở lại làm việc:

Bà S1 vào làm việc tại Phòng Kế hoạch tổng hợp - Viện V1 từ ngày 15/8/2000 theo Hợp đồng lao động thử việc. Từ ngày 15/10/2000, hai bên ký hợp đồng xác định thời hạn. Đến ngày 16/01/2003, bà S1 và Viện V1 ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 09; chức vụ: Nhân viên; ngạch: Nghiên cứu viên; bậc 1; hệ số 1,86; phụ cấp theo chế độ hiện hành; bảo hiểm xã hội: Theo chế độ hiện hành. Trước khi nghỉ việc, bà S1 làm việc với chức danh nghiên cứu viên hạng III, bậc 6/9, hệ số 3,99.

Qua hai năm 2005 và 2007, Viện V1 đã cho bà S1 tham gia kỳ thi tuyển viên chức nhưng không đạt nên không có cơ sở xác định bà S1 là viên chức làm việc tại Viện V1. Thực hiện theo chủ trương chung của Bộ B1 và Đề án vị trí việc làm của Viện V1 (đã được Bộ B1 phê duyệt) là đúng. Tuy nhiên, về trình tự, thủ tục Viện V1 chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà S1 là chưa đảm bảo đúng quy định tại Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012 và không thuộc trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động do thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế nên có cơ sở xác định Viện V1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà S1 là trái pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo Đề án vị trí việc làm của Viện V1 đã được Bộ B1 phê duyệt thì không có vị trí công việc phù hợp với chuyên môn của bà S1 nên Tòa án cấp sơ thẩm không buộc Viện V1 nhận bà S1 trở lại làm việc là phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 44 Bộ luật Lao động 2012 cho rằng Viện V1 chấm dứt hợp đồng lao động với bà S1 do thay đổi cơ cấu, công nghệ ảnh hưởng đến việc làm của nhiều người lao động là chưa chính xác.

[2.2] Về tiền lương những ngày không được làm việc và bồi thường 02 tháng tiền lương:

Thời gian bà S1 làm việc tại Viện V1 theo chế độ 22 ngày/tháng (nghỉ thứ 7, chủ nhật hàng tuần). Căn cứ Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở công lập thì bà S1 không thuộc đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ bản kê tiền lương và thu nhập tăng thêm từ 9/2018 đến tháng 3/2019 thể hiện tiền lương 6 tháng liền kề của bà S1 là 8.502.980 đồng và tính tiền lương những ngày không được làm việc từ ngày 11/3/2019 đến ngày 11/5/2021 = 8.502.980 đồng/tháng x 26 tháng = 221.007.480 đồng là chưa đúng theo quy định tại Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 21 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 và Nghị định số 56/2011/NĐ-

CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ nên cấp phúc thẩm tính lại tiền lương của bà S1 như sau:

Căn cứ Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, bà S1 có mức lương cơ bản là 1.390.000 đồng/tháng, hệ số 3.99. Do đó, tiền lương của bà S1 từ ngày 11/3/2019 đến ngày 30/6/2019 là 03 tháng 15 ngày = 20.419.725 đồng.

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ, bà S1 có mức lương cơ bản là 1.490.000 đồng/tháng, hệ số 3.99. Do đó, tiền lương của bà S1 từ ngày 01/7/2019 đến ngày 11/5/2021 là 22 tháng 07 ngày = 132.683.817 đồng.

Như vậy, tiền lương của bà S1 từ ngày 11/3/2019 đến ngày 11/5/2021 là: 20.419.725 đồng + 132.683.817 đồng = 153.103.542 đồng (một trăm năm mươi ba triệu một trăm lẻ ba nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S1 yêu cầu tính tiền lương 11.248.152 đồng/tháng từ ngày 11/3/2019 đến ngày xét xử phúc thẩm và yêu cầu được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề, các khoản thu nhập bổ sung khác gồm: Tiền cơm trưa, bồi dưỡng xét nghiệm, bồi dưỡng kiểm tra hàng nhập khẩu, thưởng ngày N4, Tết dương lịch, Tết nguyên đán là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn.

[2.3] Về yêu cầu bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động: Như nhận định tại mục [2.1], do Viện V1chấm dứt hợp đồng lao động với bà S1 trái pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, buộc Viện V1 bồi thường cho bà S1 02 tháng tiền lương với số tiền: 5.945.100 đồng/tháng x 2 tháng = 11.890.200 đồng (mười một triệu tám trăm chín mươi nghìn hai trăm đồng).

[2.4] Về yêu cầu bồi thường 03 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động:

Bà S1 có nguyện vọng được nhận trở lại làm việc nhưng Viện V1không đồng ý do không bố trí được vị trí việc làm. Tòa án cấp sơ thẩm không buộc Viện V1nhận bà S1 trở lại làm việc nhưng không buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động là chưa phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S1 xác định: “Trường hợp bị đơn không muốn nhận nguyên đơn trở lại làm việc thì bà đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với điều kiện bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn 03 tháng tiền lương x 11.248.152 đồng/tháng = 33.744.456 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy, bà S1 đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động nhưng các đương sự không thỏa thuận được số tiền bồi thường để chấm hợp đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn,

buộc Viện V1 bồi thường cho bà S1 02 tháng tiền lương với số tiền: 5.945.100 đồng x 2 tháng = 11.890.200 đồng (mười một triệu tám trăm chín mươi nghìn hai trăm đồng) để chấm dứt hợp đồng lao động.

[2.5] Về yêu cầu trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà S1 kể từ ngày 11/3/2019 đến ngày 11/5/2021:

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên buộc Viện V1 trả cho bà S1 tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế kể từ ngày 11/3/2019 đến 11/5/2021 là chưa phù hợp. Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012; các Điều 19, 21, 85, 86 và Điều 89 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; khoản 4 Điều 3, Điều 43 và Điều 57 Luật Việc làm năm 2013, Hội đồng xét xử nhận thấy cần buộc cả người lao động và người sử dụng lao động tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà S1 với mức lương 5.945.100 đồng từ ngày 11/3/2019 đến 11/5/2021 theo quy định của pháp luật bảo hiểm tại cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền.

[2.6] Về yêu cầu trả trợ cấp thôi việc:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S1 yêu cầu Viện V1 trả trợ cấp thôi việc với số tiền 21.422.608 đồng (sau khi trừ khoản trợ cấp thôi việc đã trả). Hội đồng xét xử xét thấy, tại Đơn khởi kiện ngày 24/02/2020, nguyên đơn bà S1 không yêu cầu bị đơn trả trợ cấp thôi việc. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà S1 xác định “Đối với trợ cấp thôi việc bà S1 đã nhận đủ không yêu cầu” và bà S1 không yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết nội dung này. Do đó, yêu cầu bị đơn trả trợ cấp thôi việc của bà S1 là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Viện V1:

Như nhận định tại mục [2.1], Viện V1 thực hiện theo chủ trương chung của Bộ B1 và Đề án vị trí việc làm của Viện V1 (đã được Bộ B1 phê duyệt) là đúng. Tuy nhiên, về trình tự, thủ tục Viện V1 chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà S1 là chưa đảm bảo đúng quy định tại Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012 và không thuộc trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động do thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế nên có cơ sở xác định Viện V1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà S1 là trái pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[4] Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị cấp phúc thẩm hủy Bản án lao động sơ thẩm số 12/2021/LĐST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã có văn bản xác định nhầm lẫn do lỗi đánh máy tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 27/5/2021, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm kết thúc nghị

án lúc 16 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 5 năm 2021 và phiên tòa sơ thẩm kết thúc lúc 16 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 5 năm 2021 là phù hợp nên không có cơ sở hủy bản án sơ thẩm theo đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn.

[5] Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án lao động sơ thẩm số 12/2021/LĐ-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận. Như nhận định tại mục [2.2], Hội đồng xét xử tính lại tiền lương những ngày bà S1 không được làm việc cho phù hợp với quy định của pháp luật về tiền lương và thời gian bà S1 làm việc tại Viện V1.

[6] Án phí lao động sơ thẩm: Như nhận định tại phần trên của bản án, Viện V1 phải trả cho bà S1 tổng số tiền: 153.103.542 đồng + 11.890.200 đồng + 11.890.200 đồng = 176.883.942 đồng (một trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm tám mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng). Do sửa bản án lao động sơ thẩm về số tiền Viện V1 phải trả cho bà S1 nên Hội đồng xét xử sửa số tiền án phí lao động sơ thẩm bị đơn phải chịu là 5.306.518 đồng (năm triệu ba trăm lẻ sáu nghìn năm trăm mười tám đồng). Nguyên đơn bà S1 không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

[7] Án phí lao động phúc thẩm: Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí lao động phúc thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 148, Điều 293, khoản 2 Điều 296, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

Khoản 1 và khoản 3 Điều 42, Điều 102, 201 và Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012;

Khoản 4 Điều 3, Điều 43 và Điều 57 Luật Việc làm năm 2013;

Điều 19, 21, 85, 86 và Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà S1; Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn Viện V1. Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 12/2021/LĐ-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S1 về việc buộc Viện V1 nhận bà S1 trở lại làm việc theo hợp đồng lao động số 09 ngày 16/01/2003 đã giao kết.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S1, buộc Viện V1:

2.1. Trả cho bà S1 tiền lương những ngày không được làm việc từ ngày 11/3/2019 đến ngày 11/5/2021 với số tiền 153.103.542 đồng (một trăm năm mươi ba triệu một trăm lẻ ba nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng).

2.2. Bồi thường cho bà S1 02 (hai) tháng tiền lương với số tiền 11.890.200 đồng (mười một triệu tám trăm chín mươi nghìn hai trăm đồng).

2.3. Bồi thường cho bà S1 02 (hai) tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động số 09 ngày 16/01/2003 với số tiền 11.890.200 đồng (mười một triệu tám trăm chín mươi nghìn hai trăm đồng).

Tổng số tiền Viện V1 phải trả cho bà S1 là: 176.883.942 đồng (một trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm tám mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng). Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Bà S1 và Viện V1 có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà S1 với mức lương 5.945.100 đồng/tháng kể từ ngày 11/3/2019 cho đến ngày 11/5/2021 theo quy định tại cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền.

4. Án phí lao động sơ thẩm:

Bà S1 được miễn án phí lao động sơ thẩm.

Viện V1 phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 5.306.518 đồng (năm triệu ba trăm lẻ sáu nghìn năm trăm mười tám đồng).

5. Án phí lao động phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Bà S1 được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0046351 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện V1 được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0046348 ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Quận Q1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q1;
- Đương sự;
- Lưu (T18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Trúc